| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN THÀNH**<br>**TỈNH NGHỆ AN**<br>Bản án số:11/2021/DS-ST<br>Ngày: 30-9-2021<br>V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Thái Dương- Thẩm phán.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phan Văn Hưng và ông Trần Lê Anh Đức.

***- Thư ký phiên tòa***: Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: Bà Lại Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Dân sự thụ lý số: 02 /2021/TLST- DS, ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/QĐXX ngày 06/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐST- DS, ngày 21 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Nam Á Việt Nam;

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8 tòa nhà Vincom Center, số 70-72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn Th – Chuyên viên cấp 2 Tổ xử lý nợ Exin bank khu vực Miền Bắc (có mặt).

*-Bị đơn:*

Ông Phan Huy L; sinh năm: 1984

Nơi ĐKHKTT: Xóm Xuân Tiêu, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An. ( có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 01 năm 2021; đơn khởi kiện bổ sung và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á ( Seabank)trình bày:*

Ông Phan Huy L đã có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) theo Hợp đồng tín dụng có nội dung chính như sau:

Nội dung Hợp Đồng Tín Dụng Cá Nhân số 71.02.2015/HĐTD-SBNA ngày 13/02/2015

Số tiền vay 400,000,000 đồng

Mục đích vay Mua căn hộ chung cư

Thời hạn vay 240 tháng kể từ ngày 13/2/2015 đến ngày 20/2/2035

Kỳ hạn trả nợ Trả gốc và lãi hàng tháng

Lãi suất vay - Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 12,25%/năm

Lãi suất được điều chỉnh hàng quý (03 tháng/01 lần) vào đầu tiên của mỗi quý (Bằng lãi suất VNĐ kỳ hạn 13 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4,6%/năm. Hoặc lãi suất sẽ được điều chỉnh theo quy định thông báo của SeABank trong từng thời kỳ.

Lãi suất quá hạn Bằng 150% lãi suất trong hạn

b.Tài sản đảm bảo cho khoản vay: (Tài sản đã giải chấp trả cho khách hàng vào ngày 28/10/2020):

Quyền tài sản phát sinh từ Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ Chung Cư số 72/2013/HĐCCNP-PVIT ngày 19/02/2013, giữa Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An và ông Phan Huy L. Căn hộ chung cư số D2-11, tầng số 11, tòa nhà số 02, Diện tích căn hộ: 84m2, thuộc dự án Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, chung cư cao cấp, văn phòng và nhà liền kề tại Phú Nghi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tài sản này đã được thế chấp tại SeABank theo Hợp đồng thế chấp số 71.02.2015/HĐTC-SBNA ngày 13/02/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Thỏa thuận ba bên số: 71.02.2015/TTPT ngày 13/2/2015, giữa NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á (SEABANK) CN NGHỆ AN với Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An và ông Phan Huy L.

2. Quá trình đôn đốc thu hồi nợ:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, ông Phan Huy L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho SeABank. Quá hạn từ ngày 20/05/2016 đến nay đã quá hạn 1952 ngày, SeABank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Phan Huy L vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 28/10/2021 ông Phan Huy L đã nộp 300,000,000 đồng thanh toán nợ và SeABank đã giải chấp TSBĐ là căn hộ chung cư cho ông L.

Tính đến ngày 30/09/2021 ông Phan Huy L đã trả được cho SeABank tổng số tiền: 467,683,324 đồng (Trong đó gốc đã trả là: 399,999,999 đồng và lãi đã trả là: 67,683,325 đồng);

Tính đến ngày 30/09/2021 ông Phan Huy L còn nợ SeABank số tiền là 344,717,194 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1 đồng, nợ lãi trong hạn là 191,327,394

đồng, nợ lãi quá hạn là 102,893,449 đồng, nợ lãi đối với phần nợ lãi chậm trả 50,496,350 đồng.

SeABank rút yêu cầu đối với phần nợ lãi chậm trả (Phạt chậm trả lãi) số tiền 50,496,350 đồng; và Yêu cầu buộc ông Phan Huy L phải trả nợ cho SeABank tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/09/2021 số tiền là: 294,220,844 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1 đồng, nợ lãi trong hạn là 191,327,394 đồng và nợ lãi quá hạn là 102,893,449 đồng và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

*Tại phiên tòa ngày 30/9/2021, bị đơn anh Phan Huy L trình bày:*

Theo như đại diện ngân hàng trình bày, anh L thấy phía ngân hàng trình bày đúng: anh L có vay tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) theo Hợp đồng tín dụng Cá Nhân số 71.02.2015/HĐTD-SBNA ngày 13/02/2015. Số tiền vay 400,000,000 đồng .Mục đích vay mua căn hộ chung cư, anh Phan Huy L đã trả một số lãi, và đã nộp 300,000,000 đồng thanh toán nợ và SeABank đã giải chấp TSBĐ là căn hộ chung cư cho anh L. Tính đến ngày 30/09/2021 anh Phan Huy L đã trả được cho SeABank tổng số tiền: 467,683,324 đồng (Trong đó gốc đã trả là: 399,999,999 đồng và lãi đã trả là: 67,683,325 đồng); Nay Ngân hàng yêu cầu buộc anh Phan Huy L phải trả nợ cho SeABank tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/09/2021 số tiền là: 294,220,844 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1 đồng, nợ lãi trong hạn là 191,327,394 đồng và nợ lãi quá hạn là 102,893,449 đồng và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng sau khi Bản án được tuyên. Anh L không đồng ý vì cho rằng Ngân hàng đã thông báo ngày 26 tháng 10 năm 2020 đồng ý cho ông L nộp 376.666.644 đồng và 0 (không) đồng tiền lãi sẽ được giải chấp tài sản đang thế chấp, nên anh L cho đó là đã giải quyết xong nợ tại Ngân hàng Đông nam Á.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, công bố việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và việc giải quyết vụ án:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn, người có quyền L nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

- Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử quá thời gian 02 tháng kể từ ngày gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ mục 4 Khoản 19 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ( Seabank). Buộc ông Phan Huy L phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á ( Seabank)số tiền 294,220,844 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1 đồng, nợ lãi trong hạn là 191,327,394 đồng và nợ lãi quá hạn là 102,893,449 đồng và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng

- Về án phí: Buộc bị đơn là ông Phan Huy L phải nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ( Seabank)được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Yên Thành theo Biên lai số AA/2020/0002758 ngày 20/11/2020.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Nam Á ( Seabank) tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Bị đơn, người có quyền L nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Phan Huy L không đến làm việc không làm bản tự khai. Tòa án tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và lập biên bản vắng mặt đương sự.

Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ cho anh Phan Huy L. Nhưng anh Phan Huy L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Phan Huy L, anh Phan Huy L đã nhận văn bản tố tụng và chấp hành nghiêm túc có mặt tại phiên tòa.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bên ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp bất động sản tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Nam Á ( Seabank)– Chi nhánh Vinh. Trong hợp đồng tín dụng và trong hợp đồng thế chấp hai bên thỏa thuận khi tranh chấp do Ngân hàng lựa chọn Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết. Bị đơn có địa chỉ tại huyện Yên Thành.

Nguyên đơn lựa chọn Toà án nhân dân huyện Yên Thành giải quyết là phù hợp điểm b khoản 1 Điều 40 BLTTDS nên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, thế chấp là đúng thẩm quyền.

Về chứng cứ: Bị đơn và người có quyền L nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; kết quả phiên họp nhưng không có ý kiến gì về tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và không nộp tài liệu, chứng cứ gì, không yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Tòa án đã kiểm tra và chấp nhận các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp là hợp pháp.

[2]Về nội dung:

Ông Phan Huy L đã có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) theo Hợp đồng tín dụng có Hợp Đồng Tín Dụng Cá Nhân số 71.02.2015/HĐTD-SBNA ngày 13/02/2015; Số tiền vay 400,000,000 đồng; Mục đích vay để Mua căn hộ chung cư; Thời hạn vay 240 tháng kể từ ngày 13/2/2015 đến ngày 20/2/2035; Kỳ hạn trả nợ Trả gốc và lãi hàng tháng; Lãi suất vayLãi suất tại thời điểm giải ngân là 12,25%/năm; Lãi suất được điều chỉnh hàng quý (03 tháng/01 lần) vào đầu tiên của mỗi quý (Bằng lãi suất VNĐ kỳ hạn 13 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4,6%/năm. Hoặc lãi suất sẽ được điều chỉnh theo quy định thông báo của SeABank trong từng thời kỳ,Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Tài sản đảm bảo cho khoản vay:(Tài sản đã giải chấp trả cho khách hàng vào ngày 28/10/2020):

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, ông Phan Huy L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho SeABank. Quá hạn từ ngày 20/05/2016 đến nay đã quá hạn 1952 ngày, SeABank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Phan Huy L vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù ông Phan huy L đã biết và hiểu nội dung hợp đồng đó là động thái ông L đã nhiều lần nộp tiền gốc và lãi cho phía ngân hàng với số tiền gốc 23.333.355 đồng, các khoản lãi khác là 67,683,325 đồng.

Tính đến ngày 30/09/2021 ông Phan Huy L đã trả được cho SeABank tổng số tiền: 467,683,324 đồng (Trong đó gốc đã trả là: 399,999,999 đồng và lãi đã trả là: 67,683,325 đồng); và ông Phan Huy L còn nợ SeABank số tiền là 344,717,194 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1 đồng, nợ lãi trong hạn là 191,327,394 đồng, nợ lãi quá hạn là 102,893,449 đồng, nợ lãi đối với phần nợ lãi chậm trả 50,496,350 đồng.

Nay ngân hàng SeABank rút yêu cầu đối với phần nợ lãi chậm trả (Phạt chậm trả lãi) số tiền 50,496,350 đồng xét thấy hợp lý nên cần chấp nhận; và ngân hàng yêu cầu buộc ông Phan Huy L phải trả nợ cho SeABank tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/09/2021 số tiền là: 294,220,844 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1

đồng, nợ lãi trong hạn là 191,327,394 đồng và nợ lãi quá hạn là 102,893,449 đồng và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên là đúng .

Ngày 26 tháng 10 năm 2020 ông L nhận được thông báo của ngân hàng đồng ý cho ông L nộp 376.666.644 đồng và 0 (không) đồng tiền lại sẽ được giải chấp tài sản đang thế chấp.28/10/2020 ông Phan Huy L đã nộp 300,000,000 đồng thanh toán nợ và SeABank đã giải chấp TSBĐ là căn hộ chung cư cho ông L. Tại phiên Tòa ông L khai rằng ông hiểu thông báo này là ông chỉ nộp khoản tiền trên sẽ được giải chấp tài sản và sẽ không nợ ngân hàng nữa, nhưng nội dung thông báo không có điểm nào nói rằng ông L sẽ được thanh lý hợp đồng vay tài sản giữa ngân hàng Seabank và ông L, và ngân hàng cũng không phát hành bất kỳ thông báo nào là miễn hoàn toàn khoản lãi suất còn lại của ông L trong khoản vay tại ngân hàng, ông L cũng không có thắc mắc hay ý kiến gì về thông báo số 66/2020/TB- Seabank ngày 26/10/2020. Theo quy định thì sau khi giải chấp tài sản thì ông L có nghĩa vụ đến ngân hàng để thanh lý hợp đồng và chấm dứt hợp đồng vay nợ nhưng ông L không thực hiện quyền đó của mình mà ông L nại rằng do làm ăn thua lỗ, chưa có trả cho ngân hàng, thấy ngân hàng thông báo như thế thì xem như rằng đã được ngân hàng đồng ý để anh L được xóa phần nợ tại ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy Quyền tài sản phát sinh từ Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ Chung Cư số 72/2013/HĐCCNP-PVIT ngày 19/02/2013, giữa Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An và ông Phan Huy L. Căn hộ chung cư số D2-11, tầng số 11, tòa nhà số 02, Diện tích căn hộ: 84m2, thuộc dự án Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, chung cư cao cấp, văn phòng và nhà liền kề tại Phú Nghi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.Tài sản này đã được thế chấp tại SeABank theo Hợp đồng thế chấp số 71.02.2015/HĐTC-SBNA ngày 13/02/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.Thỏa Thuận Ba Bên số: 71.02.2015/TTPT ngày 13/2/2015, giữa NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á (SEABANK) CN NGHỆ AN với Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An và ông Phan Huy L. Nay ông L đã bán căn nhà trên trả nợ ngân hàng và điểm đó đã đảm bảo quyền L của ông L, Ngân hàng không yêu cầu nợ gốc mà chỉ yêu cầu số lãi từ năm 2016 cho đến nay ông L chưa trả vậy ông L phải thực hiện nghĩa vụ đó.

Quá trình thực hiện hợp đồng và dư nợ được Ngân hàng và anh L thừa nhận. Như vậy hợp đồng hợp pháp về cả nội dung, hình thức đã được các bên thực hiện cần được chấp nhận.

Theo Hợp đồng tín dụng, tiền lãi và tiền gốc phải trả hàng tháng vào ngày 15 nhưng quá trình thực hiện hợp đồng L trả tiền gốc và tiền lãi suất chưa trả vi phạm hợp đồng về thời gian cũng như số tiền không đủ như cam kết mà không khắc phục được nên Ngân hàng đã chấm dứt hợp đồng tín dụng và thông báo cho anh L " Phải trả hết số tiền lãi suất còn nợ cho Ngân hàng" nhưng L không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc L phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi 294,220,844 đồng.

Do ngân hàng đã giải chấp tài sản cho anh Phan Huy L nên tài sản đảm bảo không còn, vì vậy việc xem xét thẩm định tại chỗ, tài sản gắn liền với đất tại thời điểm khởi kiện và xét xử không tiến hành kiểm tra xác minh.

[3]Về án phí:

Bị đơn anh Phan Huy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 294,220,844 đồng x 5% = 14.961.042 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Chi phí tố tụng: Ngân hàng tự nguyện chịu khoản chi phí thẩm định tại chỗ nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 318, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á Việt Nam.Đình chỉ phần rút yêu cầu đối với phần nợ lãi chậm trả (Phạt chậm trả lãi) số tiền 50,496,350 đồng.

2.Buộc anh Phan Huy L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á ( Seabank)số tiền lãi còn nợ của Hợp Đồng Tín Dụng Cá Nhân số 71.02.2015/HĐTD-SBNA ngày 13/02/2015, bao gồm: trong đó tiền nợ gốc là 1 đồng, nợ lãi trong hạn là 191,327,394 đồng và nợ lãi quá hạn là 102,893,449 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 294,220,844 đồng *(Hai trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi nghìn, tám trăm bốn mươi bốn)* đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Phan Huy L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ chưa trả.

Nếu Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á ( Seabank)điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cũng sẽ điều chỉnh theo hợp đồng cho phù hợp.

3. Xử lý tài sản thế chấp: Không

4. Án phí:

Anh Phan Huy L phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 14.961.042 đ*( mười bốn triệu, chín trăm sáu mươi mốt nghìn, không trăm bốn mươi hai* đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á ( Seabank)được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.573.000 *( mười ba triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số 0002827 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

5. Thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thái Dương**